

Bản án số: 55/2024/HSST
Ngày 20-8- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông T M T

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông N V T

- Ông N H T

Thư ký phiên tòa: Bà L N T V - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông H V N - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. T* V** S**, sinh ngày 06/3/1995; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Nơi sinh: Bình Minh, Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: số 752/59, tổ 1, khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông T*** V** U (chết) và bà L* T** K*** T, sinh năm 1973; anh chị em ruột có tất cả 02 người lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: không; tiền án: 03 lần.

- Ngày 01/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, ngày 20/9/2013. Buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù, đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích.

- Ngày 24/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành hình phạt xong ngày

04/6/2023, về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm chưa thi hành nên chưa được xóa án tích.

- Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt; Buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm tù, đã chấp hành xong án phạt tù của 02 bản án vào ngày 04/6/2023; phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm chưa thi hành nên chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 20/09/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

*- Bị cáo T*** V** S bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 02/11/2023 thì bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Toà.*

2. T* M*** L**, sinh ngày 05/5/1999; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Nơi sinh: Bình Minh, Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: số 293/116/28, Nguyễn Văn Thanh, tổ 5, khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông T*** N*** K***, sinh năm 1971 và bà T***** T** B** V, sinh năm 1975; vợ: N***** N*** H; con có 01 người; anh chị em ruột có tất cả 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: không.

+ Nhân thân: Ngày 25/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/10/2021, đã thi hành xong án phí ngày 11/5/2021, đã được xóa án tích.

*- Bị cáo T*** M*** L bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 02/11/2023 thì bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Toà.*

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

1. Bà T***** T** N***** Y, sinh năm 1964 - xin vắng mặt

Địa chỉ: số 303A, khu chung cư Phạm Thái Hiền, phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông H***** V** H, sinh năm 1968 - xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp An Ninh 1, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà L* T** T, sinh năm 1969 - xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp An Ninh 1, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Đ*** V** C, sinh năm 1968 - xin vắng mặt

Địa chỉ: khu phố Long Đức 2, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

5. Chị H***** T***** N, sinh năm 1994 - xin vắng mặt
Địa chỉ: ấp An Ninh 1, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

6. Chị P**** T** N**** C, sinh năm 1999 – có mặt
Địa chỉ: khóm 3, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

7. Chị D***** T** T***** N, sinh năm 1996 – xin vắng mặt
Địa chỉ: ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hoà, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đ**** V** C, sinh năm 1970 – có mặt

Địa chỉ: ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị T**** T** M* P, sinh năm 2000 - có mặt

Địa chỉ: tổ 01, khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà H***** T** T**, sinh năm 1957 - xin vắng mặt

Địa chỉ: tổ 10, khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông T**** A** N****, sinh năm 1988 - xin vắng mặt

Địa chỉ: tổ 05, khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông K** D, sinh năm 1995 - xin vắng mặt

Địa chỉ: khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Chị T**** T** M* L, sinh năm 2001 – xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp Mỹ Hưng 1, xã Mỹ Hoà, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh N***** G***** S, sinh năm 1992 - vắng mặt

Địa chỉ: tổ 20, ấp Thuận Thành, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh L* M**** N, sinh năm 1996 - vắng mặt

Địa chỉ: tổ 07, ấp Mỹ Thới 2, xã Mỹ Hoà, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông N***** T**** V, sinh năm 1989 - xin vắng mặt

Địa chỉ: khóm Đông Phú, phường Tân Hoà, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 26/10/2023 T**** V** S điều khiển xe mô tô biển số 64E1- 640.22 đến nhà T**** M**** L thuộc khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh để rủ L đi lấy trộm tài sản, thì L đồng ý. Để tránh bị phát hiện, L

tháo biển số 64E1- 640.22 bỏ vào trong cốp xe (Satria) và thay bằng biển số xe 64H1- 104.78 (biển số này của xe Elegant là xe của cậu L tên T*** A** N). Sau đó L điều khiển xe Satria gắn biển số 64H1 - 104.78 chở Sang chạy ra quốc lộ 54 theo hướng từ thị xã Bình Minh đi Trà Ôn tìm tài sản để lấy trộm.

Đến khoảng 00 giờ, ngày 27/10/2023 đến đoạn đường thuộc ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh thì Sang phát hiện nhà ông Đ*** V** C nhà ở cặp quốc lộ 54 có mở đèn sáng nhưng không đóng cửa, chỉ có khóa cửa rào (do thời điểm này nhà ông C có nhiều người thân của ông C về dự lễ cúng 100 ngày mẹ ông C và đang ngủ trong nhà). S và L thực hiện ý định vào nhà này lấy trộm tài sản. S kêu L dừng xe ở bên ngoài lộ cảnh giới, còn S thì leo rào đi vào nhà ông C, khi vào nhà ông C thì S đi vào trong phòng khách lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung J4⁺ của Đ*** V** C đang để trên chiếc chiếu dưới sàn nhà; S đi vào phòng ngủ của chị H***** T***** N lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A12 đang sạc pin để trên nệm và 01 cái ba lô hiệu Superdry Japan để ngay trong cửa phòng ngủ (bên trong ba lô gồm có: 01 giấy căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ Visa VB bank) đều do H***** T***** N đứng tên và 01 cái bóp hiệu Lievis bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 Yên.

Sang để 02 cái điện thoại di động vừa lấy trộm được vào trong ba lô rồi đi ra khu vực hành lang bên hông nhà lấy trộm thêm 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A96 để trên sàn nhà của ông H***** V** H bỏ vào trong ba lô; tiếp theo S đi vào khu vực phía nhà sau nhà lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A3S để trên kệ, đang sạc pin của bà L* T** T; Sau đó S đi vào phòng ngủ của bà T***** T** N***** Y lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A73 được để trên nệm, kế bên chỗ bà Y nằm ngủ.

Sau khi lấy trộm được tài sản, cho vào ba lô của chị N, rồi cầm ba lô trèo rào ra ngoài lộ lên xe cho L chở đi về nhà L. Khi về đến nhà, S và L lấy toàn bộ tài sản, giấy tờ để trong ba lô ra kiểm tra thì S phát hiện cái điện thoại di động hiệu OPPO A3S lấy trộm của bà T đã bị rút mất. Kiểm tra xong, S và L đem tài sản vừa trộm được cất giấu trong phòng của L, riêng tờ tiền 1.000 Yên thì S đưa cho L cất giữ vào trong bóp của L. Sau đó, S và L ở trong phòng xem bóng đá.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, S tiếp tục rủ L đi cướp giật tài sản của người khác, thì L đồng ý. Trước khi đi, S lấy 02 bình xịt hơi cay (01 bình xịt hơi cay S để trong người, 01 bình xịt hơi cay S bỏ vào trong ba lô đã lấy trộm của chị N rồi đưa cho L mang theo) để cả 02 phòng thân.

Sau đó, L điều khiển xe Satria gắn biển số 64H1-104.78 chở S qua địa bàn thành phố Cần Thơ rồi quay về hướng cầu Rạch Múc thuộc huyện Tam Bình, Vĩnh Long tìm giật tài sản nhưng không phát hiện có tài sản để thực hiện nên L chở S vào trong khu Công nghiệp Bình Minh tìm tài sản để cướp giật. Đến khoảng 06

giờ 20 phút cùng ngày 27/10/2023, khi L chở S đến đoạn đường gần Công ty Vĩnh Tỷ thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, thì S nhìn thấy chị D***** T** T**** N, sinh năm 1996 đang ngồi phía sau trên xe mô tô biển số 64H1-322.65 do chị T**** T** M* L, sinh năm 2001 điều khiển đang chạy phía trước cùng chiều và trong túi quần phía sau bên trái của chị N có 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A3S để lộ ra ngoài nên S kêu L chạy xe vượt lên để giật lấy điện thoại, thì L đồng ý.

L chạy xe vượt lên phía bên trái và áp sát vào xe của chị L đang điều khiển, S ngồi sau dùng tay giật lấy cái điện thoại để trong túi quần của chị N rồi L điều khiển xe tăng ga chạy thẳng về phía trước để thoát, chạy tới ngã tư thì rẽ phải chạy về hướng cầu Từ Tả thuộc phường Thành Phước, chị L và chị N không đuổi theo được. S và L chạy một đoạn khoảng 400 mét thì S nhìn thấy chị P**** T** N**** C, sinh năm 1996, đang điều khiển xe mô tô biển số 64H1- 193.42 chạy theo chiều ngược lại và trên rổ xe phía sau bửng chắn bùn bên trái có để 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax, nên S kêu L quay xe lại đuổi theo chị C để giật điện thoại.

Khi L chở S đuổi theo đến đoạn đường gần Công ty VinaAgri thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh thì Luân chạy xe vượt lên phía bên trái và áp sát vào xe của chị C đang điều khiển, S ngồi sau dùng tay giật lấy cái điện thoại để trong rổ xe của chị C. Sau đó L điều khiển xe tăng ga chạy thẳng về hướng cổng Khu công nghiệp Bình Minh tẩu thoát. Khi L chạy xe tới ngã tư gần cổng Khu công nghiệp Bình Minh thì bị chị C điều khiển xe chạy đuổi theo kịp và truy hô lên. L điều khiển cho xe giảm tốc độ đột ngột để rẽ trái ra quốc lộ 1 thì xe của chị C chạy tới va chạm vào xe của L, làm 02 xe và 03 người té ngã xuống đường. Lúc này chị C truy hô lên thì được người dân xung quanh đến hỗ trợ và lấy bình xịt hơi cay của L mang theo xịt vào người của L và S rồi bắt giữ L và S bàn giao cho Công an xử lý.

Kết luận số 66/KL.ĐGTS ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A73 có giá trị là 2.880.360đ; 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A96 có giá trị là 4.260.000đ; 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A3S có giá trị là 1.350.000đ; 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A12 có giá trị là 2.850.300đ, 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung J4+ có giá trị là 2.596.940đ và 01 cái ba lô hiệu Superdry Japan có giá trị là 240.000đ. Những tài sản này các bị cáo lấy trộm của ông C, bà Y, ông H, bà T và chị N có tổng giá trị là 14.177.600đ.

Công văn số: 24/NHNo-BM, ngày 05/02/2024 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Bình Minh cho biết, ngày 27/10/2023 tiền mệnh giá 1.000 Yên quy đổi sang VND là 160.730đ. Như vậy,

những tài sản mà 02 bị cáo lấy trộm tại nhà của ông C có tổng giá trị là 14.338.330đ.

Kết luận số: 67/KL.ĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A3S có gắn ốp lưng phía sau của chị D**** T** T**** N có giá trị là 1.845.000đ.

Kết luận số: 68/KL.ĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của chị P*** T** N*** C, có giá trị là 8.680.000đ.

Cáo trạng số:49/CT-VKSBM, ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố các bị cáo:

+ T*** V** S về tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ T*** M*** L về tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: T*** V** S, T*** M*** L phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đối với T*** V** S:

+ Áp dụng điểm d, i, khoản 2 Điều 171; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với tội Cướp giật tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo Sang từ 05 năm đến 06 năm tù;

+ Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản đề nghị xử phạt bị cáo S là từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Đối với T*** M*** L:

+ Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với tội Cướp giật tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo L từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của 02 tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản đề nghị xử phạt đối với bị cáo L là từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Do 02 bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho 02 bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587, 589 BLDS.

+ Buộc bị cáo S và L liên đới bồi thường cho chị N số tiền là 1.845.000đồng và bồi thường chị C số tiền là 8.680.000đồng.

+ Chị H**** T**** N, ông C, bà Y, bà T và ông H không yêu cầu S và L bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo đã thu giữ của S lúc khám nghiệm hiện trường.

Đối với 01 bình xịt hơi cay thu giữ trong người của S, 01 bình xịt hơi cay của L mang theo (thu giữ lúc khám nghiệm hiện trường) và 01 bình xịt hơi cay thu giữ tại chỗ ở của L (sau khi giám định được để trong 01 bao thư niêm phong bằng dấu hình tròn màu đỏ của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh, họ tên và chữ ký của Hoàng Văn Tuyên và Huỳnh Công Nhân). Do đây là công cụ hỗ trợ nên đề nghị tịch thu giao cho Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã Bình Minh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị trả lại cho:

+ T*** T** M* P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh, trong cốp xe có để biển số 64E1 - 604.22.

+ T*** V** S: 01 cái bóp màu nâu, bên trong có 01 giấy căn cước công dân của S, 01 đồng hồ đeo tay, 01 cái điện thoại hiệu Samsung, 01 đôi dép, 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đen bị bể, 01 cái nón kết màu đen.

+ T*** M*** L: 01 cái bóp da màu đen, bên trong có 01 giấy căn cước công dân của L, số tiền là 500.000 đồng và 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mắt kính màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc ngang màu xanh; 01 quần jean dài màu xanh, phía sau túi bên phải có tam giác màu vàng đen; 02 quần thun thể thao, ống quần bên phải có chữ Olympic; 01 mũ vải màu xanh (mũ lưỡi trai) có chữ Converse; 01 áo thun ngắn tay cổ tròn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen nhãn hiệu Christian Dior; 01 áo khoác đen, hai tay áo có 03 sọc trắng, ngực áo có chữ Adidas; 08 găng tay màu đen, cổ tay viền màu đỏ; 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu đen; 01 túi xách màu xanh có hoa văn hình tam giác màu trắng-đỏ-nâu; 01 áo

khoác màu xanh, sau lưng có chữ Versace; 09 khẩu trang vải màu đen; 01 balo màu xám trắng, trên túi có chữ Camelia; 01 cái đèn pin nhãn hiệu Flashlight; 01 đèn pin màu đỏ đen; 01 cây kim cộng lực bằng kim loại, cán bọc nhựa màu vàng; 01 áo thun ngắn tay màu trắng nhãn hiệu Dior; 01 túi da màu đen bên ngoài có dòng chữ #Y2010; 01 cái điện thoại di động màu đen có màn hình khóa hình đô la, có ốp lưng bằng da màu đen (không mở được màn hình), phía sau bên trong ốp lưng có ghi MI Model: BP41. Đây là đồ vật, tư trang của cá nhân L nên đề nghị trả lại cho L.

- Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo L và S nộp theo quy định.

Phần tranh luận tại phiên tòa: S và L thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của 02 bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: S và L, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét việc bị hại có đơn xin vắng mặt gồm: T***** T** N***** Y, H***** V** H, L* T** T, Đ**** V** C, H***** T***** N, D***** T** T***** N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: H***** T** T, T**** A** N****, K** D và những người làm chứng; Đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Những người này đã có lời khai, đầy đủ, hơn nữa việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Xét thấy; tại các biên bản làm việc của Công an; Biên bản thu giữ, tài liệu, đồ vật; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của các bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời khai của các bị hại; lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện:

- Vào khoảng 00 giờ, ngày 27/10/2023, bị cáo T*** M*** L điều khiển xe mô tô biển số 64E1 - 60.422 nhưng được thay bằng biển số 64H1 - 104.78 chở bị cáo T*** V** S đi lấy trộm tài sản. Sau đó, L đậu xe cạnh giới để T*** V** S leo rào lên vào nhà ông Đ*** V** C lấy trộm được tài sản gồm: 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung J4⁺; 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A12 và 01 cái ba lô hiệu Superdry Japan (bên trong ba lô có: 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 Thẻ ngân hàng BIDV; 01 Thẻ Visa VB bank; 01 cái bóp bên trong có 01 tờ tiền 1.000 Yên). 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A96; 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A3S; 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A73. Sau khi lấy trộm tài sản, S lên xe cho L chở về nhà L, cả hai lấy tài sản đã lấy trộm được cất trong phòng, riêng điện thoại lấy trộm của bà T thì đã làm rách nát, tờ tiền 1.000 Yên thì L cất giữ. Sau đó hai bị cáo tiếp tục đi cướp giật tài sản khác.

- Khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 27/10/2023, L điều khiển xe mô tô nói trên chở S vào khu công nghiệp Bình Minh tìm tài sản cướp giật. Khi chạy xe đến đoạn đường gần Công ty Vĩnh Tỷ, phát hiện chị D***** T** T***** N đang ngồi sau xe mô tô biển số 64H1 - 322.65 do chị T*** T** M* L điều khiển chạy phía trước cùng chiều, trong túi quần phía sau bên trái chị N có 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO A3S để lộ ra ngoài. L chạy xe vượt lên phía bên trái, áp sát vào, S ngồi sau dùng tay giật lấy cái điện thoại của chị N, sau đó L điều khiển xe tăng ga chạy về hướng cầu Từ Tả tẩu thoát. Khi L và S chạy xe được một đoạn thì cả hai thấy chị P*** T** N*** C điều khiển xe mô tô biển số 64H1-193.42 chạy ngược chiều lại, trên rổ xe phía sau bửng chắn bên trái xe chị C có để 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax. L chạy xe đuổi theo chị C đến đoạn đường gần Công ty VinaAgri thì chạy xe vượt lên bên trái, áp sát vào, S ngồi sau dùng tay giật lấy cái điện thoại chị C, giật xong thì L điều khiển xe tăng ga chạy về hướng cổng Khu công nghiệp Bình Minh. Tuy nhiên, khi tới ngã tư gần cổng khu công nghiệp thì chị C xe chạy đuổi theo kịp va chạm vào xe của L làm cả hai bị cáo bị té ngã, chị C cùng té ngã. Lúc này chị C truy hô thì được người dân đến hỗ trợ vây bắt L, S bàn giao cho Công an địa phương.

Tổng giá trị tài sản S, L thực hiện trong vụ án: 24.863.330đ (trong đó, trộm tại nhà ông Đ*** V** C: 14.338.330đ; Cướp giật của chị H***** T***** N 01 cái điện thoại hiệu OPPO A3S có giá: 1.845.000đ; Cướp giật của P*** T** N*** C 01 cái điện thoại hiệu Iphone12 Promax có giá: 8.680.000đ).

[4] Xét thấy, tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người đầy đủ sức khỏe, trong độ tuổi lao động, có khả năng tìm cho mình những công việc làm có ích mang lại thu nhập hợp pháp cho bản

thân và gia đình, nhưng do bản chất tham lam, lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc đêm khuya, bị cáo S rủ bị cáo L điều khiển xe mô tô đến nhà của ông Đ*** V** C lấy trộm điện thoại và 01 số đồ vật khác của người thân trong nhà của ông C. Sau đó bị cáo S tiếp tục rủ bị cáo L điều khiển xe mô tô vào trong khu Công nghiệp Bình Minh cướp giật điện thoại của chị D***** T** T***** N và cướp giật điện thoại của chị P*** T** N*** C. Việc bị cáo L điều khiển phương tiện xe mô tô chở bị cáo S thực hiện hành vi cướp giật khi cả 02 bị hại đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông là thủ đoạn rất nguy hiểm, có thể làm cho bị hại té ngã, ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của các bị hại.

Hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo cần phân tích vai trò riêng của từng bị cáo. Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc trước, phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, chỉ mang tính đồng phạm giản đơn.

[5.1] Đối với bị cáo T*** V** S: Là người rủ rê bị cáo L đi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, bị cáo cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo S cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản và trực tiếp cướp giật tài sản. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Qua đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội lần này cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt. Mức hình phạt của bị cáo S phải cao hơn bị cáo L.

[5.2] Đối với bị cáo T*** M*** L: Trong vụ án, bị cáo là người tham gia giúp sức tích cực; là người thay đổi biển số xe, sau đó điều khiển xe chở bị cáo Sang đi lấy trộm tài sản, bị cáo ở ngoài để canh giới, canh đường và đem tài sản lấy trộm về nhà bị cáo cất giấu. Sau đó, bị cáo tiếp tục chở bị cáo S đi cướp giật tài sản của chị D***** T** T***** N và chị P*** T** N*** C. Bản thân bị cáo cũng có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Qua đó cho thấy bị cáo là thành phần khó giáo dục, cải tạo và thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức án thật nghiêm phù hợp với tính chất,

mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T*** V** S và T*** M*** L: “phạm tội 02 lần trở lên” đối với tội Cướp giật tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội “trộm cắp tài sản”.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T*** V** S và T*** M*** L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội “cướp giật tài sản”.

Qua xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 586; 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- H***** T***** N, Đ*** V** C, T***** T** N***** Y, L* T** T, H***** V** H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- 02 (hai) cái điện thoại của chị N và chị C không còn sử dụng được, do quá trình cướp giật bị hư hỏng. Chị N yêu cầu bồi thường: 1.845.000đ, chị C yêu cầu bồi thường số tiền: 8.680.000đ. Buộc bị cáo L, S mỗi bị cáo bồi thường cho chị N số tiền: 952.500đ, chị C số tiền: 4.340.000đ.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại chị T***** T** M* P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh, trong cốp xe có để biển số 64E1 - 604.22.

- Trả lại T*** V** S: 01 cái bóp màu nâu, bên trong có 01 giấy căn cước công dân của S, 01 đồng hồ đeo tay, 01 cái điện thoại hiệu Samsung, 01 đôi dép, 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đen bị bể, 01 cái nón kết màu đen.

- Trả lại T*** M*** L: 01 cái bóp da màu đen, bên trong có 01 giấy căn cước công dân của L, số tiền là 500.000 đồng và 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mắt kính màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc ngang màu xanh; 01 quần jean dài màu xanh, phía sau túi bên phải có tam giác màu vàng đen; 02 quần thun thể thao, ống quần bên phải có chữ Olympic; 01 mũ vải màu xanh (mũ lưỡi trai) có chữ

Converse; 01 áo thun ngắn tay cổ tròn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen nhãn hiệu Christian Dior; 01 áo khoác đen, hai tay áo có 03 sọc trắng, ngực áo có chữ Adidas; 08 găng tay màu đen, cổ tay viền màu đỏ; 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu đen; 01 túi xách màu xanh có hoa văn hình tam giác màu trắng-đỏ-nâu; 01 áo khoác màu xanh, sau lưng có chữ Versace; 09 khẩu trang vải màu đen; 01 balo màu xám trắng, trên túi có chữ Camelia; 01 cái đèn pin nhãn hiệu Flashlight; 01 đèn pin màu đỏ đen; 01 cây kim cộng lực bằng kim loại, cán bọc nhựa màu vàng; 01 áo thun ngắn tay màu trắng nhãn hiệu Dior; 01 túi da màu đen bên ngoài có dòng chữ #Y2010; 01 cái điện thoại di động màu đen có màn hình khóa hình đô la, có ốp lưng bằng da màu đen (không mở được màn hình), phía sau bên trong ốp lưng có ghi MI Model: BP41. Đây là đồ vật, tư trang của cá nhân L nên cần trả lại cho L.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo thu giữ lúc khám nghiệm hiện trường.

- Đối với 01 bình xịt hơi cay thu giữ trong người bị cáo S, 01 bình xịt hơi cay bị cáo L mang theo (thu giữ lúc khám nghiệm hiện trường) và 01 bình xịt hơi cay thu giữ tại chỗ ở bị cáo L. Sau khi giám định được để trong 01 bao thư niêm phong của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh. Do đây là công cụ hỗ trợ nên tịch thu giao cho Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã Bình Minh xử lý theo quy định.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu Đen - Trắng (*không biển kiểm soát, số máy và số khung đã bị xóa*). Kết quả giám định, điều tra xác định được xe có biển số đăng ký 64H1- 236.95 do anh K** D là chủ sở hữu, chiếc xe này K** D bị mất trộm ngày 24/9/2023. Cơ quan điều tra đã tra tách hồ sơ liên quan đến việc K** D khai mất trộm tài sản, Cơ quan điều tra thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bình Minh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Việc các bị cáo S, L có hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ trái pháp luật, Công an thị xã Bình Minh đã xử phạt hành chính xong.

[9] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo S và L mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo nộp 263.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: T*** V** S, T*** M*** L phạm tội “Cướp giạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Bị cáo T*** V** S:

- Căn cứ điểm d, i, khoản 2 Điều 171; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự về tội “Cướp giạt tài sản”

- Xử phạt bị cáo T*** V** S 05 (năm) năm tù.

- Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo T*** V** S 03 (ba) năm tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội “Cướp giạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” là 08 (tám) năm tù.

1.2. Bị cáo T*** M*** L:

- Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối về tội “Cướp giạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo T*** M*** L 04 (bốn) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo T*** M*** L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội “Cướp giạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Thời hạn tù của 02 bị cáo S và L, được tính từ ngày 02/11/2023; Được khấu trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 01/11/2023 thì tạm giam.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo S, L không có tài sản, miễn hình phạt bổ sung cho 02 bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 357, 468, 584; 586; 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chị D***** T** T***** N yêu cầu 02 bị cáo bồi thường: 1.845.000đ; chị P*** T** N*** C yêu cầu 02 bị cáo bồi thường: 8.680.000đ.

- Buộc bị cáo T*** V** S, T*** M*** L mỗi bị cáo bồi thường cho chị D***** T** T***** N số tiền: 952.500đ; chị P*** T** N*** C số tiền: 4.340.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại chị T**** T** M* P*****: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh, trong cốp xe có đề biển số 64E1 - 604.22.

- Trả lại T*** V** S: 01 cái bóp màu nâu, bên trong có 01 giấy căn cước công dân của S, 01 đồng hồ đeo tay, 01 cái điện thoại hiệu Samsung, 01 đôi dép, 01 cái nón bảo hiểm màu xanh đen bị bể, 01 cái nón kết màu đen.

- Trả lại T*** M*** L: 01 cái bóp da màu đen, bên trong có 01 giấy căn cước công dân của L, số tiền là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005902, ngày 20/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh và 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mắt kính màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc ngang màu xanh; 01 quần jean dài màu xanh, phía sau túi bên phải có tam giác màu vàng đen; 02 quần thun thể thao, ống quần bên phải có chữ Olympic; 01 mũ vải màu xanh (mũ lưỡi trai) có chữ Converse; 01 áo thun ngắn tay cổ tròn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen nhãn hiệu Christian Dior; 01 áo khoác đen, hai tay áo có 03 sọc trắng, ngực áo có chữ Adidas; 08 găng tay màu đen, cổ tay viền màu đỏ; 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu đen; 01 túi xách màu xanh có hoa văn hình tam giác màu trắng-đỏ-nâu; 01 áo khoác màu xanh, sau lưng có chữ Versace; 09 khẩu trang vải màu đen; 01 balo màu xám trắng, trên túi có chữ Camelia; 01 cái đèn pin nhãn hiệu Flashlight; 01 đèn pin màu đỏ đen; 01 cây kìm cộng lực bằng kim loại, cán bọc nhựa màu vàng; 01 áo thun ngắn tay màu trắng nhãn hiệu Dior; 01 túi da màu đen bên ngoài có dòng chữ #Y2010; 01 cái điện thoại di động màu đen có màn hình khóa hình đô la, có ốp lưng bằng da màu đen (không mở được màn hình), phía sau bên trong ốp lưng có ghi MI Model: BP41. Đây là đồ vật, tư trang của cá nhân L nên cần trả lại cho L.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo thu giữ lúc khám nghiệm hiện trường.

- Tịch thu giao cho Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã Bình Minh xử lý theo quy định: 03 bình xịt hơi cay (sau khi giám định được để trong 01 bao thư niêm phong của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh).

(Vật chứng được chuyển qua Chi cục THADS thị xã Bình Minh, ngày 19/8/2024).

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo S, L mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình và 263.000đ (hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai các bị cáo và các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên Tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T M T